

**QUỸ ĐẦU TƯ TRÁI PHIẾU DFVN
(DFVN-FIX)
DFVN FIXED INCOME FUND
(DFVN-FIX)**

Số/No.: 03/NQ-DH/DFVN-FIX/2022

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc
THE SOCIALIST REPUBLIC OF VIETNAM
Independence – Freedom – Happiness**

TP. HCM, ngày 25 tháng 04 năm 2022
HCM city, dated April 25th, 2022

**NGHỊ QUYẾT ĐẠI HỘI NHÀ ĐẦU TƯ THƯỜNG NIÊN
NĂM TÀI CHÍNH 2021 - QUỸ ĐẦU TƯ TRÁI PHIẾU DFVN (DFVN-FIX)
RESOLUTION OF THE ANNUAL GENERAL INVESTORS MEETING FISCAL
YEAR 2021 - DFVN FIXED INCOME FUND (DFVN-FIX)**

- Căn cứ Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 được Quốc hội nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 26/11/2019;
Pursuant to Law on Securities No. 54/2019/QH14 passed by the National Assembly of the Socialist Republic of Vietnam dated November 26th 2019;
- Căn cứ Thông tư số 99/2020/TT-BTC của Bộ Tài chính ban hành ngày 16/11/2020 hướng dẫn về việc thành lập, tổ chức và hoạt động của công ty quản lý quỹ đầu tư chứng khoán;
Pursuant to Circular No. 99/2020/TT-BTC of the Ministry of Finance issued on November 16th, 2020 guiding establishment, organization and operation of securities investment fund management company;
- Căn cứ Thông tư số 98/2020/TT-BTC của Bộ Tài chính ban hành ngày 16/11/2020 hướng dẫn về việc hoạt động và quản lý quỹ đầu tư chứng khoán;
Pursuant to Circular No. 98/2020/TT-BTC of the Ministry of Finance issued on November 16th, 2020 guiding the operation and management of securities investment fund;
- Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Quỹ DFVN-FIX;
Pursuant to the organization and operation Fund Charter of DFVN-FIX;
- Căn cứ Giấy chứng nhận đăng ký lập quỹ đại chúng của Quỹ DFVN-FIX số 02/GCN-UBCK do Ủy ban Chứng khoán Nhà nước cấp ngày 04/02/2021;
Pursuant to the Certificate of registration for public fund's incorporation of DFVN-FIX No. 02/GCN-UBCK issued by the State Securities Commission on February 04th, 2021;
- Căn cứ Biên bản kiểm phiếu của Quỹ DFVN-FIX vào ngày 25/04/2022;
Pursuant to the Minutes of checking votes of DFVN-FIX dated April 25th, 2022;

**QUYẾT NGHỊ
RESOLVED**

Đại hội Nhà đầu tư thông qua Nghị quyết với các nội dung như sau:

The General Investors Meeting passed Resolution with the following contents:

Điều 1: Thông qua Báo cáo kết quả hoạt động năm 2021 của Quỹ DFCN-FIX¹.

Article 1: Approve the 2021 Performance Report of the DFCN-FIX¹.

Điều 2: Thông qua Báo cáo Tài chính năm 2021 đã được kiểm toán của Quỹ DFCN-FIX²

Article 2: Approve the 2021 audited Financial Statements of the DFCN-FIX².

Điều 3: Thông qua kế hoạch ngân sách hoạt động của Ban Đại diện Quỹ DFCN-FIX năm 2022

Article 3: Approve on the 2022 budget plan for the operation of the Fund Representative Board of the DFCN-FIX

❖ Thông qua mức thù lao của Ban Đại diện Quỹ là 3.000.000 VNĐ/tháng/người;

Approve the remuneration of the Fund Representative Board is VND 3,000,000/month/person;

❖ Thông qua tổng thù lao của các thành viên Ban Đại diện Quỹ DFCN-FIX trong năm 2022 là: 108.000.000 VNĐ.

Approve the total of 2022 remuneration of the members of the Fund Representative Board of the DFCN-FIX is VND 108,000,000.

Điều 4: Ủy quyền cho Ban Đại diện Quỹ lựa chọn 01 (một) trong 03 (ba) Công ty Kiểm toán KPMG, PWC và Deloitte Vietnam thực hiện kiểm toán cho Năm Tài chính 2022 của Quỹ DFCN-FIX.

Article 4: Authorize the Fund Representative Board to select 01 (one) of 03 (three) audit companies including KPMG, PWC và Deloitte Vietnam to perform auditing for the DFCN-FIX in the Fiscal Year of 2022.

Điều 5: Thông qua sửa đổi, bổ sung Điều lệ Quỹ DFCN-FIX

Article 5: Approve the amendment, supplement of the DFCN-FIX's Charter

Các nội dung sửa đổi, bổ sung Điều lệ Quỹ DFCN-FIX và Điều lệ Quỹ DFCN-FIX sửa đổi, bổ sung lần thứ 2 đã được thông qua như Phụ lục đính kèm³.

The contents for amendment, supplement of the DFCN-FIX's Charter and the DFCN-FIX's Charter amended, supplemented No.2 are approved as attached Appendix³.

Điều 6: Hiệu lực của Nghị quyết

Article 6: Effectiveness of the Resolution

Nghị quyết này có hiệu lực kể từ ngày ký. Công ty TNHH Một Thành viên Quản lý Quỹ Dai-ichi Life Việt Nam (DFVN), Ban Đại diện Quỹ và các bộ phận có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Nghị quyết này./.

This Resolution shall take effect from the signing date. Dai-ichi Life Vietnam Fund Management Company Ltd. (DFVN), the Fund Representative Board and related divisions shall be responsible for implementing this Resolution./.

Thay mặt và đại diện cho Đại hội Nhà đầu tư Quỹ Đầu tư Trái phiếu DFCN (DFCN-FIX)
On behalf of the General Investors Meeting of DFCN Fixed Income Fund (DFCN-FIX)

¹ đăng tải trên website Công ty, đường dẫn/ published on the Company's website, the link <https://www.dfn.com.vn/investor-relations/information-disclosure/dfcn-fix/>

² đăng tải trên website Công ty, đường dẫn/ published on the Company's website, the link <https://www.dfn.com.vn/investor-relations/information-disclosure/dfcn-fix/>

³ đăng tải trên website Công ty, đường dẫn/ published on the Company's website, the link <https://www.dfn.com.vn/investor-relations/information-disclosure/dfcn-fix/>

**Ngân hàng TNHH MTV
HSBC (Việt Nam)**

HSBC Bank (Vietnam)



Ltd.

LÊ THỊ HOÀNG CHÂU
Trưởng Phòng Bộ Phận Nghiệp Vụ Chứng Khoán
Bộ Phận Dịch Vụ Chứng Khoán

Công ty TNHH MTV Quản lý

Quỹ Dai-ichi Life Việt Nam

Dai-ichi Life Vietnam Fund

Management Company Ltd.



Trần Châu Danh

Tổng Giám đốc

Chief Executive Officer

Ban Đại diện Quỹ

Fund Representative Board

Đỗ Hùng Việt

Chủ tịch Ban Đại diện Quỹ

Chairman of Fund

Representative Board

(Đính kèm Nghị quyết Đại hội Nhà đầu tư Thường niên Năm Tài chính 2021 Quỹ DFVN-FIX)

Nội dung sửa đổi, bổ sung Điều lệ Quỹ DFVN-FIX

STT	Khoản mục, điều của Điều lệ MỚI	Khoản mục, điều của Điều lệ CŨ
1	I. CĂN CỨ PHÁP LÝ - Thông tư số 102/2021/TT-BTC do Bộ Tài chính ban hành ngày 17 tháng 11 năm 2021 quy định giá dịch vụ trong lĩnh vực chứng khoán áp dụng tại các tổ chức kinh doanh chứng khoán, ngân hàng thương mại tham gia vào Thị trường Chứng khoán Việt Nam (“ Thông tư 102 ”); và ...	I. CĂN CỨ PHÁP LÝ - Thông tư 128/2018/TT-BTC do Bộ Tài chính ban hành ngày 27 tháng 12 năm 2018 quy định giá dịch vụ trong lĩnh vực chứng khoán áp dụng tại các tổ chức kinh doanh chứng khoán, ngân hàng thương mại tham gia vào Thị trường Chứng khoán (“ Thông tư 128 ”); và ...
2	II. CÁC ĐỊNH NGHĨA “Giá dịch vụ Quản lý Quỹ” là giá dịch vụ mà Quỹ trả cho Công ty Quản lý Quỹ cung cấp dịch vụ quản lý Quỹ đã được quy định tại Điều 61, Điều lệ Quỹ.	II. CÁC ĐỊNH NGHĨA “Giá dịch vụ Quản lý Quỹ” là giá dịch vụ mà Quỹ trả cho Công ty Quản lý Quỹ cung cấp dịch vụ quản lý Quỹ đã được quy định tại Điều lệ Quỹ.
3	II. CÁC ĐỊNH NGHĨA “Tổ chức cung cấp dịch vụ liên quan” hoặc “Tổ chức cung cấp dịch vụ có liên quan” là Ngân hàng Lưu ký, Tổng Công ty Lưu ký và Bù trừ Chứng khoán Việt Nam (hoặc Trung tâm Lưu ký Chứng khoán Việt Nam) được Công ty Quản lý Quỹ ủy quyền cung cấp một hoặc một số hoạt động thuộc dịch vụ Quản trị Quỹ đầu tư, dịch vụ Đại lý Chuyển nhượng.	II. CÁC ĐỊNH NGHĨA “Tổ chức cung cấp dịch vụ có liên quan” là ngân hàng lưu ký, Tổng Công ty Lưu ký và Bù trừ Chứng khoán Việt Nam được Công ty Quản lý Quỹ ủy quyền cung cấp một hoặc một số hoạt động thuộc dịch vụ Quản trị Quỹ đầu tư, dịch vụ Đại lý Chuyển nhượng.
4	ĐIỀU 15. GIAO DỊCH CHỨNG CHỈ QUỸ 15.5 <u>Lệnh bán chỉ được thực hiện khi Nhà đầu tư có đủ số lượng Chứng chỉ Quỹ bán.</u> Chi tiết về Lệnh bán được quy định tại Bản Cáo bạch.	ĐIỀU 15. GIAO DỊCH CHỨNG CHỈ QUỸ 15.5 Lệnh bán được chấp nhận để thực hiện khi số lượng Đơn vị Quỹ đăng ký bán được Đại lý Chuyển nhượng xác nhận là do Nhà đầu tư đó nắm giữ. Chi tiết về Lệnh bán được quy định tại Bản Cáo bạch.

5	ĐIỀU 15. GIAO DỊCH CHỨNG CHỈ QUỸ 15.7 Các Lệnh giao dịch được quy định chi tiết tại Bản Cáo bạch. Lệnh giao dịch nhận được trước Thời điểm đóng Sổ lệnh được thực hiện vào Ngày Giao dịch. Các Lệnh nhận sau Thời điểm đóng Sổ lệnh <u>bị hủy hoặc</u> được thực hiện vào Ngày Giao dịch tiếp theo <u>tùy thuộc quy định tại Bản Cáo bạch</u>.	ĐIỀU 15. GIAO DỊCH CHỨNG CHỈ QUỸ 15.7 Các Lệnh giao dịch được quy định chi tiết tại Bản Cáo bạch. Lệnh giao dịch nhận được trước Thời điểm đóng Sổ lệnh được thực hiện vào Ngày Giao dịch. Các Lệnh nhận sau Thời điểm đóng Sổ lệnh được thực hiện vào Ngày Giao dịch tiếp theo.
6	ĐIỀU 15. GIAO DỊCH CHỨNG CHỈ QUỸ 15.9 Phương thức thanh toán: Tất cả các khoản thanh toán để mua Chứng chỉ Quỹ mở đều phải thực hiện bằng hình thức chuyển tiền vào tài khoản của Quỹ tại Ngân hàng Giám sát. <u>Lệnh mua Chứng chỉ Quỹ và việc thanh toán cho Lệnh mua có thể được thực hiện bởi Người được ủy quyền hoặc cá nhân, tổ chức khác không phải Nhà đầu tư (việc chấp nhận Lệnh mua và việc thanh toán cho Lệnh mua được thực hiện bởi Người được ủy quyền hoặc tổ chức, cá nhân khác không phải Nhà đầu tư được quyết định bởi Công ty Quản lý Quỹ và được quy định chi tiết tại Bản Cáo bạch), trong trường hợp như vậy thì Phiếu lệnh phải nêu rõ tên, số tài khoản giao dịch Chứng chỉ Quỹ hoặc số Chứng minh Nhân dân/Thẻ Căn cước Công dân hoặc số Hộ chiếu (đối với cá nhân nước ngoài) và giá trị thanh toán của Nhà đầu tư.</u>	ĐIỀU 15. GIAO DỊCH CHỨNG CHỈ QUỸ 15.9 Phương thức thanh toán: Tất cả các khoản thanh toán để mua Chứng chỉ Quỹ mở đều phải thực hiện bằng hình thức chuyển tiền vào tài khoản của Quỹ tại Ngân hàng Giám sát, từ tài khoản của Nhà đầu tư hoặc Người được Nhà đầu tư ủy quyền hợp lệ. Trường hợp Lệnh mua Chứng chỉ Quỹ và việc thanh toán cho Lệnh mua được thực hiện bởi Người được ủy quyền thì Phiếu lệnh phải nêu rõ tên, số tài khoản giao dịch Chứng chỉ Quỹ, số Chứng minh Nhân dân/Thẻ Căn cước Công dân hoặc số Hộ chiếu (đối với cá nhân nước ngoài) và giá trị thanh toán của Nhà đầu tư.
7	ĐIỀU 16. MUA LẠI MỘT PHẦN, TẠM DỪNG GIAO DỊCH CHỨNG CHỈ QUỸ 16.2 Trong trường hợp Quỹ chỉ đáp ứng một phần của Lệnh bán, Lệnh Chuyển đổi, Công ty Quản lý Quỹ sẽ áp dụng theo nguyên tắc phân bổ lệnh theo cùng một tỷ lệ (pro-rata) đối với tất cả Nhà đầu tư. Lệnh bán, Lệnh Chuyển đổi được thực hiện theo tỷ lệ giữa tổng giá trị lệnh có thể thực hiện được và tổng giá trị đăng ký giao dịch. Nếu số Chứng chỉ Quỹ của Nhà đầu tư còn lại ít hơn số lượng Chứng chỉ Quỹ tối thiểu duy trì tài khoản quy định tại Bản Cáo bạch thì Công ty Quản lý Quỹ <u>có quyền</u> thay mặt Quỹ tự động mua lại và Nhà đầu tư đồng ý bán toàn bộ số Chứng chỉ Quỹ còn lại đó vào kỳ giao dịch liền sau	ĐIỀU 16. MUA LẠI MỘT PHẦN, TẠM DỪNG GIAO DỊCH CHỨNG CHỈ QUỸ 16.2 Trong trường hợp Quỹ chỉ đáp ứng một phần của Lệnh bán, Lệnh chuyển Đổi, Công ty Quản lý Quỹ sẽ áp dụng theo nguyên tắc phân bổ lệnh theo cùng một tỷ lệ (pro-rata) đối với tất cả Nhà đầu tư. Lệnh bán, Lệnh Chuyển đổi được thực hiện theo tỷ lệ giữa tổng giá trị lệnh có thể thực hiện được và tổng giá trị đăng ký giao dịch. Nếu số Chứng chỉ Quỹ của Nhà đầu tư còn lại ít hơn số lượng Chứng chỉ Quỹ tối thiểu duy trì tài khoản quy định tại Bản Cáo bạch thì Công ty Quản lý Quỹ thay mặt Quỹ tự động mua lại và Nhà đầu tư đồng ý bán toàn bộ số Chứng chỉ Quỹ còn lại đó vào kỳ giao dịch liền sau theo mức giá và phương thức

	theo mức giá và phương thức giao dịch chung hoặc Nhà đầu tư tiến hành đăng ký giao dịch Lệnh bán, Lệnh Chuyển đổi tại kỳ giao dịch liền sau; đồng thời nếu xét thấy cần thiết Công ty Quản lý Quỹ được quyền quyết định đóng tài khoản của một Nhà đầu tư bất kỳ sau một (01) năm nếu như không có những hoạt động giao dịch nhằm duy trì số lượng Chứng chỉ Quỹ tối thiểu. Nếu số Chứng chỉ Quỹ của Nhà đầu tư còn lại nhiều hơn số lượng Chứng chỉ Quỹ tối thiểu duy trì tài khoản quy định tại Bản Cáo bạch thì Lệnh bán, Lệnh Chuyển đổi của Nhà đầu tư đối với số Chứng chỉ Quỹ còn lại được tự động hủy bỏ và tài khoản của Nhà đầu tư vẫn được duy trì theo quy định chung.	giao dịch chung; đồng thời nếu xét thấy cần thiết Công ty Quản lý Quỹ được quyền quyết định đóng tài khoản của một Nhà đầu tư bất kỳ sau một (01) năm nếu như không có những hoạt động giao dịch nhằm duy trì số lượng Chứng chỉ Quỹ tối thiểu. Nếu số Chứng chỉ Quỹ của Nhà đầu tư còn lại nhiều hơn số lượng Chứng chỉ Quỹ tối thiểu duy trì tài khoản quy định tại Bản Cáo bạch thì Lệnh bán, Lệnh Chuyển đổi của Nhà đầu tư đối với số Chứng chỉ Quỹ còn lại được tự động hủy bỏ và tài khoản của Nhà đầu tư vẫn được duy trì theo quy định chung.
8	ĐIỀU 42. TIÊU CHÍ LỰA CHỌN TỔ CHỨC CUNG CẤP DỊCH VỤ LIÊN QUAN 42.1 Tổ chức cung cấp dịch vụ liên quan cần đạt các điều kiện sau: - Là một trong những tổ chức lớn có kinh nghiệm và uy tín đồng thời phải có năng lực tài chính và ổn định; <u>Được phép hoạt động trong dịch vụ cung cấp phù hợp với quy định Pháp luật Việt Nam;</u> <u>Có đầy đủ nhân lực, hệ thống công nghệ thông tin, sự am hiểu Pháp luật có liên quan, quy trình nghiệp vụ, tính chuyên nghiệp theo yêu cầu của Công ty Quản lý Quỹ; và</u> - Đáp ứng các điều kiện có liên quan theo quy định của Pháp luật Việt Nam.	ĐIỀU 42. TIÊU CHÍ LỰA CHỌN TỔ CHỨC CUNG CẤP DỊCH VỤ LIÊN QUAN 42.1 Tổ chức cung cấp dịch vụ cần đạt các điều kiện sau: - Là một trong những tổ chức lớn có kinh nghiệm và uy tín đồng thời phải có năng lực tài chính mạnh và ổn định; - Có đội ngũ nhân lực trong nước có chuyên môn giỏi và kinh nghiệm trong lĩnh vực cung cấp; - Có hệ thống công nghệ thông tin và hệ thống dự phòng đầy đủ và đáng tin cậy đảm bảo cung cấp dịch vụ ổn định; - Am hiểu về pháp luật có liên quan tại Việt Nam và quốc tế; - Cung cấp dịch vụ chuyên nghiệp và có thể đáp ứng yêu cầu thay đổi và mở rộng Quỹ; - Phải sẵn sàng cho hệ thống hoạt động bao gồm hệ thống quy trình chuyên nghiệp, hệ thống báo cáo và xét duyệt báo cáo; và - Đáp ứng các điều kiện có liên quan theo quy định của Pháp luật Việt Nam.
9	ĐIỀU 42. TIÊU CHÍ LỰA CHỌN TỔ CHỨC CUNG CẤP DỊCH VỤ LIÊN QUAN	ĐIỀU 42. TIÊU CHÍ LỰA CHỌN TỔ CHỨC CUNG CẤP DỊCH VỤ LIÊN QUAN 42.3 Không có

	42.3 Công ty Quản lý Quỹ lựa chọn tổ chức cung cấp dịch vụ Đại lý Chuyển nhượng, Quản trị Quỹ và tổ chức cung cấp dịch vụ Đại lý Chuyển nhượng, Quản trị Quỹ được quy định cụ thể trong Bản Cáo bạch.	
10	ĐIỀU 61. CHI PHÍ HOẠT ĐỘNG CỦA QUỸ 61.1 b) Giá Dịch vụ Quản lý Quỹ DFCVN-FIX là 0,9%*NAV một năm. <u>Mức Giá Dịch vụ này có thể được điều chỉnh trong một khoảng thời gian nhất định hoặc điều kiện cụ thể quy định bởi Công ty Quản lý Quỹ nhưng không vượt quá mức 0,9%NAV/năm. Việc điều chỉnh (nếu có) sẽ được thông báo công khai và việc điều chỉnh phải phù hợp với quy định Pháp luật.</u>	ĐIỀU 61. CHI PHÍ HOẠT ĐỘNG CỦA QUỸ 61.1 b) Giá Dịch vụ quản lý Quỹ DFCVN-FIX là 0,9%*NAV một năm.
11	ĐIỀU 61. CHI PHÍ HOẠT ĐỘNG CỦA QUỸ 61.2 d) Công thức tính (trích lập) chi phí Lưu ký, Giám sát <u>được quy định chi tiết tại Bản Cáo bạch.</u>	ĐIỀU 61. CHI PHÍ HOẠT ĐỘNG CỦA QUỸ 61.2 d) Công thức tính (trích lập) chi phí Lưu ký, Giám sát tại các Ngày Định giá như sau: $\begin{array}{l} \text{Chi phí Lưu} \\ \text{ký/Giám sát} \\ \text{cho kỳ định} \\ \text{giá} \end{array} = \frac{\begin{array}{l} \text{Giá Dịch vụ Lưu ký/Giám sát} \\ \text{(\%)} \times \text{NAV tại kỳ định giá} \times \text{Số} \\ \text{ngày thực tế trong kỳ định giá} \end{array}}{\begin{array}{l} \text{Số ngày thực tế trong năm (365} \\ \text{hoặc 366)} \end{array}}$
12	ĐIỀU 61. CHI PHÍ HOẠT ĐỘNG CỦA QUỸ 61.3 a) Giá Dịch vụ Quản trị Quỹ được trả cho Tổ chức cung cấp dịch vụ Quản trị Quỹ cho Quỹ theo Hợp đồng ký kết giữa Công ty Quản lý Quỹ và Tổ chức cung cấp dịch vụ <u>tùy từng thời điểm có hiệu lực và phù hợp với quy định về thời gian bắt đầu tính tiền phí dịch vụ (nếu có) của Hợp đồng ký kết giữa Công ty Quản lý Quỹ và Tổ chức cung cấp dịch vụ.</u> 61.3 b) Giá Dịch vụ Đại lý Chuyển nhượng được trả cho Tổ chức cung cấp dịch vụ Đại lý Chuyển nhượng theo Hợp đồng ký kết giữa Công ty Quản lý Quỹ và Tổ chức cung cấp dịch vụ <u>tùy từng thời điểm có hiệu lực và phù hợp</u>	ĐIỀU 61. CHI PHÍ HOẠT ĐỘNG CỦA QUỸ 61.3 a) Giá Dịch vụ Quản trị quỹ được trả cho Tổ chức cung cấp dịch vụ quản trị quỹ cho Quỹ theo Hợp đồng ký kết giữa Công ty Quản lý Quỹ và Tổ chức cung cấp dịch vụ ➤ Giá Dịch vụ Quản trị Quỹ là 0,045% NAV/năm, Giá Dịch vụ Quản trị Quỹ tối thiểu được quy định cụ thể tại Bản Cáo bạch. 61.3 b) Giá Dịch vụ Đại lý Chuyển nhượng được trả cho Tổ chức cung cấp dịch vụ đại lý chuyển nhượng theo Hợp đồng ký kết giữa Công ty Quản lý Quỹ và Tổ chức cung cấp dịch vụ.

	với quy định về thời gian bắt đầu tính tiền phí dịch vụ (nếu có) của Hợp đồng ký kết giữa Công ty Quản lý Quỹ và Tổ chức cung cấp dịch vụ. Để tránh hiểu nhầm, trường hợp có sự thay đổi Tổ chức cung cấp dịch vụ Đại lý Chuyển nhượng thì Giá Dịch vụ Đại lý Chuyển nhượng sẽ áp dụng phù hợp theo quy định của Hợp đồng giữa Công ty Quản lý Quỹ và Tổ chức cung cấp dịch vụ Đại lý Chuyển nhượng mới và/hoặc thỏa thuận khác (nếu có trong giai đoạn chuyển đổi Đại lý Chuyển nhượng). 61.3 c) <u>Tổng Giá Dịch vụ Quản trị Quỹ và Giá Dịch vụ Đại lý Chuyển nhượng không vượt quá 0,5% NAV/năm. Tỷ lệ này sẽ được kiểm tra vào kỳ tính Giá trị Tài sản Ròng ngày 31 tháng 12 hàng năm. Giá Dịch vụ Quản trị Quỹ, Giá Dịch vụ Đại lý Chuyển nhượng được quy định chi tiết tại Bản Cáo bạch của Quỹ.</u> 61.3 d) Công thức tính (trích lập) chi phí Quản trị Quỹ, Đại lý Chuyển nhượng (nếu áp dụng) được quy định chi tiết tại Bản Cáo bạch.	➤ Giá Dịch vụ duy trì Nhà đầu tư hàng năm là 0,04% NAV/năm, Giá Dịch vụ duy trì Nhà đầu tư tối thiểu được quy định cụ thể tại Bản Cáo bạch ➤ Giá Dịch vụ Giao dịch (Mua/bán/chuyển đổi/chuyển nhượng) là 0,03% giá trị giao dịch. 61.3 c) Công thức tính (trích lập) chi phí Quản trị Quỹ, Đại lý Chuyển nhượng tại các Ngày Định giá như sau $\begin{array}{l} \text{Chi phí} \\ \text{Quản trị} \\ \text{Quỹ/Đại lý} \\ \text{Chuyển} \\ \text{nhượng cho} \\ \text{kỳ định giá} \end{array} = \frac{\text{Giá Dịch vụ tương ứng (\%)} \times \text{NAV tại kỳ định giá} \times \text{Số ngày thực tế trong kỳ định giá}}{\text{Số ngày thực tế trong năm (365 hoặc 366)}}$
13	ĐIỀU 61. CHI PHÍ HOẠT ĐỘNG CỦA QUỸ 61.4 Các chi phí dịch vụ khác theo Hợp đồng ký kết giữa Công ty Quản lý Quỹ và Ngân hàng Giám sát, <u>tổ chức cung cấp dịch vụ Đại lý Chuyển nhượng, Quản trị Quỹ.</u>	ĐIỀU 61. CHI PHÍ HOẠT ĐỘNG CỦA QUỸ 61.4 Các chi phí dịch vụ khác theo Hợp đồng ký kết giữa Công ty Quản lý Quỹ và Ngân hàng Giám sát.